

Số: 06 /2011/QĐ-UBND

Thủ Đức, ngày 07 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất,
kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng
trên địa bàn quận Thủ Đức**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1420/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 07 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, nhiệm kỳ 2004-2009;

Căn cứ Chỉ thị 17/2008/CT-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị tại tờ trình số: 287/2011/TTr-QLĐT ngày 06 tháng 7 năm 2011 về Quyết định ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức và báo cáo của Phòng Tư pháp tại văn bản số 192/BC-TP ngày 27 tháng 05 năm 2011 về thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy định khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chánh Thanh tra xây dựng, Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường và tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

~~Nơi nhận~~

- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo TP;
- Sở Xây dựng;
- Sở GTVT; Sở TNMT
- Sở Công thương, Sở KH&ĐT
- T.T Quận ủy, UBND quận
- P. Nội vụ, P. Tư pháp
- UBND 12 phường
- Lưu: VT, QLĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Văn Thống



QUY ĐỊNH

Khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2011/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực gia công, chế biến sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hoạt động theo quy định pháp luật, không gây ùn tắc giao thông, không gây ô nhiễm môi trường và chấn chỉnh những hành vi vi phạm hành chính.

2. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng phát triển phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tránh sự phát triển tràn lan gây ảnh hưởng đến môi trường trong khu dân cư, mỹ quan đô thị.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực gia công, chế biến sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức.

Chương II

QUY ĐỊNH SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG, NƠI ĐỂ PHÉ THẢI VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 4. Quy định chung

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải nằm ngoài phạm vi công cộng và hành lang bảo vệ lộ giới, hành lang bảo vệ rạch, phạm vi bảo vệ sông, tuyến đường giao thông, các công trình đặc biệt theo quy định.
2. Không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.
3. Cách các giao lộ tối thiểu 50m.
4. Phải lùi sâu vào trong và có khoảng cách so với lộ giới tối thiểu 3m đủ cho xe đậu lấy hàng. Điểm dừng xe không che khuất biển báo hiệu, đèn tín hiệu giao thông.

Điều 5. Quy định cụ thể

1. Đối với việc kinh doanh các nhóm ngành:

- Nhóm vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh;

- Nhóm loại vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép;

- Nhóm vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi: sơn dầu, giấy dầu, cốt ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể.

Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của các nhóm trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải đáp ứng các quy định của pháp luật;

b. Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư;

c. Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị, quy trình kinh doanh và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận;

d. Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên trực tiếp mua bán hàng hóa, nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ phải bảo đảm các yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp và sức khỏe theo quy định của pháp luật;

đ. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong trường hợp pháp luật quy định, phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp khi kinh doanh;

e. Trong quá trình hoạt động kinh doanh tổ chức, cá nhân phải thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định của pháp luật về hàng hóa, vật liệu xây dựng, chỉ được phép kinh doanh hàng hóa vật liệu xây dựng kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định;

g. Tổ chức, cá nhân chỉ kinh doanh sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng khi sản phẩm, hàng hóa có công bố tiêu chuẩn áp dụng công bố hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc diện phải công bố hợp quy) và đăng ký công bố hợp quy theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Đối với cửa hàng, siêu thị kinh doanh vật liệu xây dựng, kho, bãi chứa vật liệu xây dựng:

a. Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy định tại Danh mục các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng của Quy định này;

b. Có đủ diện tích cho việc xuất, nhập hàng hóa, đảm bảo không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây ùn tắc giao thông;

c. Các mặt hàng thuộc 3 nhóm vật liệu xây dựng được quy định tại khoản 1 Điều 5 chỉ được kinh doanh trên các tuyến đường theo Danh mục các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng của Quy định này;

d. Có biển ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp, tên tổ hợp tác hoặc tên hộ kinh doanh. Hàng hóa phải có xuất xứ, có đăng ký chất lượng, hướng dẫn sử dụng cho người tiêu dùng;

đ. Phải có đủ phương tiện, thiết bị để chữa cháy, biển báo an toàn tại nơi bán hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm loại vật liệu xây dựng dễ cháy;

e. Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi. Hồ, bể vôi tôi phải có rào che chắn và biển báo nguy hiểm; không được cắt, mài cạnh đá ốp lát ở vỉa hè, đường phố; không để nước, bụi bắn bắn vương vãi ra nơi công cộng;

3. Đối với các cửa hàng giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng: thì cửa hàng và sản phẩm vật liệu xây dựng trưng bày phải phù hợp với các yêu cầu tại điểm a, c, d, đ ở khoản 2, Điều 5 của Quy định này.

4. Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định.

Điều 6. Sản xuất vật liệu xây dựng

- Đối với những đơn vị thành lập mới: căn cứ theo Quyết định 200/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh sách các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung.

- Đối với những đơn vị hiện hữu trên địa bàn: phải đảm bảo các điều kiện của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

- Địa điểm sản xuất vật liệu xây dựng (bao gồm gia công và chế biến) là nơi đặt nhà xưởng và trang thiết bị, máy móc được sử dụng để sản xuất hoặc chế biến nguyên liệu, bán thành phẩm ra sản phẩm.

Điều 7. Phế thải vật liệu xây dựng

- Chất thải rắn xây dựng như: Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng); chủ nguồn thải có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn, ký hợp đồng vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

- Đối với chất thải nguy hại nằm trong danh mục chất thải nguy hại chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh phải lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 04 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chất thải nguy hại.

- Nơi để phế thải vật liệu xây dựng là khu vực, địa điểm quy định riêng để chất thải nguy hại và phế thải trong xây dựng. Chất thải nguy hại được lưu trữ tạm thời trong vị trí, khu vực quy định, đúng theo nguyên tắc tiêu chuẩn. Đối với bãi chứa phế thải vật liệu xây dựng phải có tường bao xung quanh, phế thải vật liệu xây dựng lưu chứa không được cao vượt quá thành tường bao, nền bãi chứa phải có cứng hóa, có độ nghiêng phù hợp bảo đảm cho việc thoát nước tự nhiên.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Kiểm tra, thanh tra

- Định kỳ 06 tháng, năm tổ chức kiểm tra hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng. Kiểm tra đột xuất khi có đơn khiếu nại, tố cáo hoặc phản ánh các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, để phế thải vật liệu xây dựng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức phải chấp hành việc kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành theo Quy định này.

Điều 9. Xử lý vi phạm

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng bị xử phạt theo tính chất, mức độ vi phạm, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi để phế thải vật liệu xây dựng trên địa bàn quận bị xử lý theo quy định của Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng kinh doanh bất động sản, khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Cán bộ, công chức có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xử lý chuyển tiếp

- Các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh tại những khu vực, đường phố, địa điểm không nằm trong Danh mục các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng của Quy định này phải chuyển đổi hình thức kinh doanh hoặc di dời đến những địa điểm được quy định tại Danh mục các tuyến đường được phép

bày bán vật liệu xây dựng của Quy định này. Thời gian chuyển đổi và di dời phải thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2011.

- Không cấp phép cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn quận.

- Các tổ chức, cá nhân hiện đang hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn quận Thủ Đức phải có kế hoạch di dời vào các Khu công nghiệp hoặc đến các địa phương khác có quy hoạch phù hợp.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị trực thuộc

1. Ủy ban nhân dân 12 phường căn cứ khu vực, tuyến đường quy định tại Danh mục các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng của Quy định này để công bố các khu vực, đường phố, địa điểm sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phường quản lý. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng cho phù hợp với quy hoạch của địa phương, đối với các trường hợp không phù hợp quy hoạch đề nghị các tổ chức, cá nhân có phương án di dời. Xử lý các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh.

2. Phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận các điểm kinh doanh vật liệu xây dựng được tiếp tục kinh doanh hoặc phải di dời do không đủ điều kiện về địa điểm theo Quy định (có lộ trình thực hiện di dời).

3. Phòng Kinh tế thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể và có ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố đối với các doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn quận thuộc ngành nghề được quy định trong Quyết định này.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử lý các trường hợp gia công chế biến, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng vi phạm gây ảnh hưởng môi trường trong khu dân cư và nơi công cộng.

5. Thanh tra xây dựng quận, Thanh tra xây dựng phường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra tất cả các điểm gia công, chế biến, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn quận theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về lao động của các cơ sở gia công, chế biến, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

7. Chi cục Thống kê phối hợp cung cấp thông tin báo cáo định kỳ 6 tháng (ngày 10 tháng 6), hàng năm (ngày 10 tháng 12) cho Sở Xây dựng và đột xuất

về tình hình gia công, chế biến, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực vật liệu xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng, thương mại và các pháp luật liên quan khác.

2. Tổ chức, cá nhân khi đăng ký kinh doanh các mặt hàng vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện phải lựa chọn ngành, nghề kinh doanh và ghi mã ngành, nghề kinh doanh vào Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Hệ thống ngành kinh tế được Chính phủ quy định.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo biểu mẫu của Tổng cục thống kê và Bộ Xây dựng.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức giao Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân 12 phường hàng năm rà soát lại Quy định này để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Thủ Đức./.

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức)

Danh mục các tuyến đường được phép bày bán vật liệu xây dựng

STT	Tên đường	Đoạn từ	Đến	Lộ giới (m)
1	Kha Vạn Cân	Quốc lộ 13	Ngã ba Linh Đông	60
		Ngã ba Linh Đông	Ngã tư Linh Xuân	30
2	Quốc lộ 13	Ngã tư Bình Triệu	Cầu Vĩnh Bình	60
3	Quốc lộ 1K	Ngã tư Linh Xuân	Bình Dương	40
4	Tỉnh lộ 43	Ngô Chí Quốc	Bình Dương	60
5	Hiệp Bình	Kha Vạn Cân	Quốc lộ 13	25
6	Tam Bình	Hiệp Bình	Tô Ngọc Vân	30
7	Đặng Văn Bi	Võ Văn Ngân	Xa lộ Hà Nội	25
8	Lê Văn Khôi (đường số 11)	Xa lộ Hà Nội	Kha Vạn Cân	20
9	Linh Trung	Kha Vạn Cân	Xa lộ Hà Nội	30
10	Gò Dưa (Suốt tuyến)	Xa lộ Trường Sơn	Xa lộ Trường Sơn	20
11	Bình Chiểu	Tỉnh lộ 43	Bình Dương	30
12	Tô Ngọc Vân	Chợ Thủ Đức	Đường Gò Dưa	30
13	Truong Tre (đường số 11)	Bà Giang	Bình Dương	20
14	Đường số 8 P. Linh Xuân	Quốc lộ 1K	Đường số 2	30
15	Trịnh Phong Đáng	Kha Vạn Cân	Bình Dương	20
16	Hoàng Diệu 2	Kha Vạn Cân	Lê Văn Chí	25
17	Quốc lộ 1A	Xa lộ Hà Nội	Cầu Bình Phước	120